

Chương 2
CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1.1. Cơ sở khách quan

2.1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

a) Bối cảnh thế giới cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

- Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó:

Từ cuối thế kỷ thứ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (Đế quốc chủ nghĩa), và trở thành một hệ thống thế giới, chúng vừa tranh giành, xâm xé thuộc địa, vừa cấu kết với nhau để nô dịch các dân tộc nhỏ yếu. Tình hình đó làm cho mâu thuẫn vốn có trong lòng chủ

là người đã dày công truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu

nước Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam, đánh dấu bước hoàn thành về cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

2.1.1.2. Những tiền đề tư tưởng - lý luận

a) Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

Lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm đã hình thành nên cho dân tộc Việt Nam những truyền thống vô cùng đặc sắc và cao quý, trở thành tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là:

- Chủ nghĩa yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.
- Tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách” trong hoạn nạn, khó khăn và ý thức cố kết cộng đồng.
- Truyền thống lạc quan, yêu đời, luôn vượt qua khó khăn thử thách. Trong muôn nguy, ngàn khó, người Việt Nam vẫn động viên nhau “chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”.
- Cần cù, dũng cảm, thông minh, tài sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu, quý trọng hiền tài, khiêm tốn tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại để làm giàu cho văn hoá dân tộc...

Trong những giá trị đó, chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong lịch sử xây dựng và phát triển của dân tộc Việt Nam, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam, là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc. Chính sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước thôi thúc Hồ Chí Minh quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, tìm kiếm những gì hữu ích cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ đất nước, Hồ Chí Minh hết sức chú trọng kế thừa, phát triển một nội dung cơ bản trong chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. *Yêu nước gắn liền với yêu dân, có tinh thần đoàn kết, dân chủ, nhân ái, khoan dung trong cộng đồng và hòa hiếu với các dân tộc lân bang.* Quan điểm con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của cách mạng.

b) Tinh hoa văn hoá nhân loại

Kết hợp các giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây trở thành nét đặc sắc trong quá trình hình thành tư tưởng, nhân cách và văn hóa Hồ Chí Minh.

- Văn hoá phương Đông:

+ Nho giáo:

Hồ Chí Minh xuất thân trong một gia đình Nho giáo, từ nhỏ đã được nghiền ngẫm kinh điển Nho gia. Trong thực tế, Hồ Chí Minh đã tiếp thu những yếu tố tích cực của Nho giáo như: *triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời, đó là ước vọng về một xã hội bình trị, hoà mục, hoà đồng, là triết lý nhân sinh; tu thân dưỡng tính; đề cao văn hoá lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.* Người cũng phê phán những yếu tố duy tâm, lạc hậu, phản động của Nho giáo như: tư tưởng đẳng cấp, khinh lao động chân tay, coi thường phụ nữ,...

Hồ Chí Minh cũng chú ý kế thừa và đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội. Kế thừa và phát triển quan niệm của Nho giáo về việc xây dựng một xã hội lý tưởng trong đó công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm được coi trọng để có thể đi đến một thế giới đại đồng với hòa bình, không có chiến tranh, các dân tộc có quan hệ hữu nghị và hợp tác. Đặc biệt, Người chú ý kế thừa, đổi mới, phát triển tinh thần trọng đạo đức của Nho giáo trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của con người; trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức.

+ Phật giáo:

Phật giáo xuất hiện ở Việt Nam từ rất sớm và khi truyền bá vào nước ta nó được tiếp biến, khúc xạ qua nền văn hóa bản địa Việt Nam, và dần trở nên phù hợp, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống tinh thần của nhân dân ta.

Những mặt tích cực của Phật giáo Việt Nam đã đi sâu vào đời sống tinh thần dân tộc và nhân dân lao động và để lại dấu ấn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã kế thừa, tiếp thu và chịu ảnh hưởng

sâu sắc những tư tưởng tích cực của Phật giáo như: tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, một tình yêu bao la đến cả chim muông, cây cỏ. Nếp sống có đạo đức, trong sạch, giản dị, chăm lo làm việc thiện; tinh thần bình đẳng, dân chủ, chống phân biệt đẳng cấp. Đề cao lao động, chống lười biếng “nhất nhật bất tác, nhất nhật bất thực”; sống không xa lánh việc đời mà gắn bó với dân, với nước, tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh của nhân dân chống kẻ thù dân tộc,... Những quan điểm tích cực đó trong triết lý của Đạo Phật được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo để đoàn kết đồng bào theo Đạo Phật, đoàn kết *toàn dân vì nước một Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*. Đồng thời, Người chú ý kế thừa, phát triển những tư tưởng nhân bản, đạo đức tích cực trong Phật giáo vào việc xây dựng xã hội mới, con người mới Việt Nam hiện nay. Bên cạnh tiếp thu những giá trị tích cực, Người cũng phê phán những yếu tố hạn chế trong tư tưởng Phật giáo như: an phận thủ thường, không cổ vũ đấu tranh.

+ Lão giáo:

Là một nhà “trí thức phương Đông”, Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng của Lão giáo và Người chú ý kế thừa, phát triển những tư tưởng tích cực như: khuyên con người nên sống gắn bó, hoà đồng với thiên nhiên, phải biết bảo vệ môi trường sống; thoát khỏi mọi ràng buộc của vòng danh lợi. Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân ta trồng cây, tổ chức “Tết trồng cây” để bảo vệ môi trường sinh thái cho chính cuộc sống của con người. Hồ Chí Minh chú ý kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão giáo. Đối với cán bộ, đảng viên, Người khuyên ít lòng tham muốn về vật chất. Thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Hành động theo đạo lý với ý nghĩa là hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội.

Bên cạnh những tư tưởng tích cực, Hồ Chí Minh cũng thấy được hạn chế của Lão giáo là: yếm thế, thoát tục, có tính chất mê tín, huyền bí, dùng bùa chú, thuật pháp mê hoặc dân chúng. Những tư tưởng tích cực của Lão giáo được thấm nhuần trong tư duy và hành động, được thể hiện rất rõ trong sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong các bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh còn chú ý kế thừa, phát triển nhiều ý tưởng của các trường phái khác nhau trong các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại khác như Mặc Tử, Hàn Phi Tử, Quản Tử,... Là nhà Mác-xít sáng tạo, Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển những tinh hoa trong tư tưởng, văn hóa phương Đông để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam thời hiện đại.

+ Chủ nghĩa “Tam dân” của Tôn Trung Sơn:

Nội dung của chủ nghĩa Tam dân là: *dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc*, Người đã tìm thấy ở đó có “những điều thích hợp với điều kiện của nước ta”. Hồ Chí Minh chất lọc những tinh hoa nhất của chủ nghĩa Tam dân và vận dụng sáng tạo vào cách mạng Việt Nam. Điều đó được thể hiện rõ qua mục tiêu của cách mạng Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: độc lập - tự do - hạnh phúc. Theo chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn thì độc lập cho các dân tộc, còn trong tư tưởng Hồ Chí Minh thì tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và quá trình cách mạng đó phải dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Văn hoá dân chủ và cách mạng phương Tây

Ngay từ khi còn học ở Trường Tiểu học Đông Ba, Trường Quốc học Huế, Nguyễn Tất Thành được làm quen với văn hóa Pháp và những tư tưởng tiến bộ của cách mạng Pháp về “Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Những năm tháng sống ở Pháp, Mỹ và Anh, Người chú ý tìm hiểu những khẩu hiệu nổi tiếng đó qua nghiên cứu và trực tiếp trải nghiệm các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội. Người đã tiếp thu những giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của *Tuyên ngôn độc lập* nước Mỹ (1776), các giá trị tự do, bình đẳng, bác ái trong *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Đại cách mạng Pháp (1791).

Ngoài ra, Hồ Chí Minh trực tiếp tìm hiểu tư tưởng dân chủ, bình đẳng, nhân văn, nhân đạo qua các tác phẩm của các nhà khai sáng Pháp như: Vôn-te, Rút-xô, Mông-tê-xkiơ... Cùng với những hoạt động

thực tiễn phong phú, sôi nổi, Người đã hấp thụ những tư tưởng dân chủ và hình thành phong cách dân chủ cho chính mình.

Tóm lại, trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tự biết làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn trí tuệ của thời đại, vừa tiếp thu, vừa gạn lọc để từ tầm cao tri thức nhân loại mà suy nghĩ, lựa chọn, kế thừa, đổi mới, vận dụng và phát triển. Có thể thấy rõ điều này qua nhận xét sau đây của Hồ Chí Minh: “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê-xu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giê-xu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải đã có những ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn “mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội”. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm học trò nhỏ của các vị ấy” [9].

c) Chủ nghĩa Mác-Lênin

Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết chính trị do C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập, được V.I. Lênin phát triển và hoàn thiện, trở thành vũ khí lý luận của giai cấp công nhân, là cơ sở lý luận của các Đảng Cộng sản. Chủ nghĩa Mác-Lênin là học thuyết nghiên cứu những quy luật tổng quát của sự phát triển xã hội, học thuyết bàn về mục tiêu, điều kiện và phương pháp giải phóng triệt để giai cấp công nhân, nhân dân lao động, giải phóng dân tộc và con người khỏi áp bức, bóc lột, tha hóa, nghèo đói. Chủ nghĩa Mác-Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất cách mạng và khoa học; là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi vì:

- + Chỉ ra con đường phải đi và cái đích phải đến của cách mạng Việt Nam: đó là con đường cách mạng vô sản, cái đích của nó là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản, là độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

- + Tìm ra quy luật phát triển tất yếu của nhân loại, sớm hay muộn các dân tộc sẽ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Cộng sản.

- + Trang bị cho Người một phương pháp luận đúng đắn để tiếp thu tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, tổng kết kinh nghiệm cách mạng thế giới và thực hiện đấu tranh giải phóng dân tộc để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

Việc tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin ở Hồ Chí Minh diễn ra trên nền tảng của những tri thức văn hoá tinh tú được chắt lọc, hấp thụ và một vốn chính trị, vốn hiểu biết phong phú. Quá trình tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin ở Hồ Chí Minh thực chất là chặng đường chiến thắng biết bao khó khăn với sự lựa chọn vững chắc. Từ những nhận thức ban đầu về chủ nghĩa Lênin, Hồ Chí Minh đã tiến dần tới những nhận thức “lý tính”, trở lại nghiên cứu chủ nghĩa Mác sâu sắc hơn, để rồi tiếp thu học thuyết của các ông một cách có chọn lọc, không rập khuôn máy móc, không sao chép giáo điều. Người tiếp thu lý luận Mác-Lênin theo phương pháp Mác-xít, nắm lấy cái tinh thần, cái bản chất. Người vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn của cách mạng Việt Nam, chứ không đi tìm những kết luận có sẵn trong sách vở.

2.1.2. Nhân tố chủ quan

2.1.2.1. Nhân cách, phẩm chất đạo đức, năng lực tư duy, trí tuệ Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm cá nhân do Người sáng tạo trên cơ sở điều kiện khách quan, chủ quan. Do đó, nội dung tư tưởng phụ thuộc rất lớn vào nhân cách, phẩm chất, đặc biệt là năng lực tư duy, trí tuệ của Người.

- Trước hết, là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nhận xét, đánh giá các sự vật, sự việc xung quanh.

- Là bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân; khiêm tốn, bình dị, ham học hỏi; nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn.

Sự khổ công học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức nhân loại, là tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của đồng bào.

- Là phẩm chất đạo đức trong sáng, suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân, cống hiến hết mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và cách mạng thế giới.

2.1.2.2. Năng lực hoạt động thực tiễn

Hồ Chí Minh là người có vốn sống và thực tiễn cách mạng phong phú. Những năm tháng hoạt động trong nước và bốn ba khắp thế giới, Người đã không ngừng quan sát, học tập, nghiên cứu làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình, đồng thời hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên những thành công trong lĩnh vực hoạt động lý luận về sau.

Ngoài ra, trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh khám phá các quy luật vận động xã hội, đời sống văn hoá và cuộc đấu tranh của các dân tộc trong hoàn cảnh cụ thể để khái quát thành lý luận, đem lý luận chỉ đạo hoạt động thực tiễn và được kiểm nghiệm trong thực tiễn.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tổng hoà của những điều kiện khách quan và chủ quan, của truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại. Cùng với thực tiễn dân tộc và thời đại được Hồ Chí Minh tổng kết, chuyển hoá tinh tế với một phương pháp khoa học, biện chứng, *tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành tư tưởng Việt Nam hiện đại và trở nên bất diệt.*

2.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TƯ TƯỞNG

HỒ CHÍ MINH

2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

Hồ Chí Minh lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19-5-1890 tại làng Hoàng Trù, lớn lên ở làng Sen, thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nhà nho yêu nước. Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Người, là một nhà nho có tấm lòng yêu nước, thương dân sâu sắc. Sau này, tấm gương, những lời răn dạy và kiến thức học được từ người cha đã ảnh hưởng sâu sắc đối với quá trình hình thành nhân cách và mục tiêu lý tưởng mà Hồ Chí Minh thực hiện.

Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc tình cảm của người mẹ, bà Hoàng Thị Loan. Bà là người mẹ Việt Nam điển hình về tính cần mẫn, tần tảo, đảm đang, hết mực thương yêu chồng, con và ăn ở nhân đức với mọi người, được bà con láng giềng hết lòng mến phục.

Nghệ Tĩnh là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, là quê hương của nhiều anh hùng nổi tiếng trong lịch sử dân tộc, như: Mai Thúc Loan, Nguyễn Biểu, Đặng Dung... và các lãnh tụ yêu nước thời cận đại, như: Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu... Chính quê hương và gia đình đã thôi thúc Người ra đi tìm đường cứu nước về sau.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh lớn lên trong bối cảnh đất nước nằm dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, ngay từ nhỏ, Người đã chứng kiến cuộc sống nghèo khổ, bị đàn áp đến cùng cực của đồng bào ta; sự thất bại của phong trào Cần Vương và phong trào yêu nước dân chủ tư sản của các vị anh hùng tiền bối đầu thế kỷ XX; chứng kiến nông dân bị các thứ thuế khóa, tô tức nặng nề, công nhân bị bóc lột... Khi ở kinh thành Huế, Hồ Chí Minh đã chứng kiến tội ác của Pháp, thái độ uơ hèn, bạc nhược của vua quan triều đình nhà Nguyễn; ở đây, Người làm quen và bước đầu tiếp thu tư tưởng văn hóa phương Tây. Từ đó, đã hun đúc ý chí và tinh thần yêu nước, hình thành chí hướng cứu nước trong con người Hồ Chí Minh.

2.2.2. Thời kỳ từ năm 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

Ngày 3-6-1911, một thủy thủ của tàu Amiran Latusơ Torêvin dẫn Nguyễn Tất Thành với cái tên mới Văn Ba, lên gặp thuyền trưởng Maixen và được nhận vào làm phụ bếp trên tàu. Ngày 5-6-1911, tàu rời bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) đi Mácxây, mang theo khát vọng cứu nước với tấm lòng yêu nước thương nòi sâu sắc. Một bước ngoặt mới mở ra trong cuộc đời của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

Để thực hiện hoài bão của mình, Nguyễn Tất Thành đã đi và sống ở nhiều nước thuộc châu Âu,

châu Á, châu Phi, châu Mỹ, tận mắt chứng kiến cuộc sống bị bóc lột, bị đàn áp của nhân dân các dân

tộc thuộc địa, đời sống người lao động các nước tư bản và trực tiếp tìm hiểu các cuộc cách mạng tư sản điển hình. Ngày 18-6-1919, thay mặt *Hội những người Việt Nam yêu nước* tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc gửi *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gồm 8 điểm gửi tới Hội nghị Vécxây, đòi chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và bình đẳng của nhân dân Việt Nam. Đây là hành động đấu tranh trực tiếp đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc vào giới chủ tư bản Pháp nhằm mục tiêu giành độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam.

Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đã đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo *L'Humanité*, một tạp chí của Đảng Cộng sản Pháp. Bản Luận cương đã khiến Người “cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng... vui mừng đến phát khóc...” [15]. Luận cương của V.I.Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào, đáp ứng những tình cảm, suy nghĩ, hoài bão được ấp ủ bấy lâu nay ở Người.

Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III), và cùng những đảng viên tiên bộ nhất trong Đảng Xã hội Pháp tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên tham gia vào tổ chức này. Sự kiện đó đã đánh dấu bước chuyển biến về chất trong tư tưởng của Người, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

Việc xác định con đường đúng đắn để giải phóng dân tộc là công lao to lớn đầu tiên của Hồ Chí Minh. Đó là con đường giải phóng mà Cách mạng tháng Mười Nga đã mở ra cho nhân dân lao động và tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

2.2.3. Thời kỳ từ năm 1920-1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

Trong những năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc có những hoạt động thực tiễn và lý luận hết sức phong phú, sôi nổi để tiến tới thành lập chính đảng cách mạng ở Việt Nam.

- *Tại Pháp (1921-1923)*, Nguyễn Ái Quốc cùng một số chiến sĩ cách mạng ở nhiều nước thuộc địa của Pháp lập ra *Hội liên hiệp Thuộc địa (1921)*, xuất bản tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria) do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam và một số nước thuộc địa khác, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc.

- *Tháng 6-1923*, Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên – Xô quê hương của V.I.Lênin và Cách mạng tháng Mười Nga, tham dự các hội nghị và đại hội như: Hội nghị Quốc tế Nông dân, Đại hội V của Quốc tế Cộng sản, Quốc tế Công hội đỏ, Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế Thanh niên, Quốc tế Cứu Tế đỏ,... Cũng trong thời gian ở Liên Xô (6-1923 đến 11-1924), Người trực tiếp học tập, nghiên cứu kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười Nga và Chủ nghĩa Lênin, tận mắt chứng kiến khí thế lao động sôi nổi, những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa của nhân dân Liên Xô. Người viết nhiều bài cho báo *Sự thật* của Đảng Cộng sản Liên Xô và tạp chí *Thư tín quốc tế* của Quốc tế Cộng sản.

- *Tháng 11-1924*, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người cùng các nhà cách mạng Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ, Thái Lan... thành lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức*.

- *Tháng 6-1925*, Người sáng lập *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* – một tổ chức có tính chất quần chúng rộng rãi nhằm tập hợp những thanh niên yêu nước trong và ngoài nước, thành lập cơ quan tuyên truyền của Hội là báo *Thanh niên*, từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và lý luận cách mạng cho những người yêu nước.

- *Từ 1925 đến 1927*, Hồ Chí Minh mở nhiều lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu, đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Tính đến tháng 4-1927, Nguyễn Ái Quốc đã mở được 3 khóa huấn luyện cho khoảng 75 người.

Sau này, tất cả các bài giảng tại lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu, được Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản thành tác phẩm “*Đường Cách mệnh*”. Tác phẩm chỉ rõ cách mạng Việt Nam phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo; lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc là toàn thể nhân dân Việt Nam, trong đó nòng cốt là liên minh công nông.

- *Tại Thái Lan (1928-1929)*, Hồ Chí Minh gây dựng và thành lập các tổ chức quần chúng yêu nước người Việt tại Xiêm như: *Hội hợp tác*, *Hội Việt kiều thân ái*, *Hội Phụ nữ*, *Hội Thiếu niên*... Các Hội này đều được nhà chức trách và nhân dân địa phương giúp đỡ, ủng hộ.

- *Từ ngày 6-1 đến 7-2-1930*, Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua *Chánh cương vắn tắt*, *Sách lược vắn tắt*, *Chương trình tóm tắt*, *Điều lệ vắn tắt* của Đảng. Các văn kiện này cùng với *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Đường Cách mệnh*,... đã đánh dấu sự hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam.

Những quan điểm, tư tưởng cách mạng trên đây của Nguyễn Ái Quốc được giới thiệu trong các tác phẩm của Người, cùng các tài liệu mácxít khác, theo những đường dây bí mật truyền về trong nước, tạo ra một xung lực mới, một chất men kích thích, thúc đẩy phong trào dân tộc phát triển theo xu hướng mới của thời đại.

2.2.4. Thời kỳ từ 1930-1941: Vượt qua thử thách, kiên định giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo

Vào cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thế kỷ XX, Quốc tế Cộng sản bị chi phối bởi khuynh hướng “tả”. Khuynh hướng này đã trực tiếp tác động vào phong trào cách mạng Việt Nam. Biểu hiện rõ nhất là những quyết định được đưa ra trong *Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng* (từ ngày 14 đến 31-10-1930), tại Hương Cảng (Trung Quốc) theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản. Hội nghị đã chỉ trích và phê phán đường lối của Nguyễn Ái Quốc đưa ra trong *Chính cương vắn tắt*, *Sách lược vắn tắt* đã *phạm những sai lầm chính trị rất “nguy hiểm”*, vì “chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu”.

Ngày 6-6-1931, thực dân Anh bắt kết với thực dân Pháp, bắt giam Hồ Chí Minh (Tống Văn Sơ) ở số 186 Tam Lung - Hồng Kông và sau đó giam tại nhà tù Victoria. Đảng Cộng sản Đông Dương phối hợp với Quốc tế Cứu tế Đỏ, gia đình Luật sư Lôđôbi đấu tranh, Hồ Chí Minh được trắng án. Đầu năm 1934, Hồ Chí Minh trở lại Liên Xô, vào học Trường Đại học Lênin. Sau đó, Người làm nghiên cứu sinh tại Ban Sử của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa của Quốc tế Cộng sản.

Những năm 1934-1938 là khoảng thời gian nhiều khó khăn trong cuộc đời cách mạng của Hồ Chí Minh. Thời gian này, đã có những biến động trong phong trào Cộng sản quốc tế và của Đảng ta, diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt về đường lối cách mạng. Trong hoàn cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc đã kiên trì bảo vệ quan điểm của mình về vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa và cách mạng vô sản, chống lại những biểu hiện “tả” khuynh, biệt phái trong Đảng.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới đã chứng minh quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là hoàn toàn đúng đắn. Tháng 7-1935, Đại hội VII Quốc tế Cộng sản đã phê phán khuynh hướng “tả” trong phong trào cộng sản quốc tế, chủ trương mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất vì hòa bình, chống chủ nghĩa Phát xít. Ngày 6-6-1938, Hồ Chí Minh gửi thư cho một lãnh đạo Quốc tế Cộng sản, đề nghị được phép trở về nước hoạt động. Trong đó, có đoạn viết: “Xin đồng chí giúp đỡ tôi thay đổi tình cảnh đau buồn này... Đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng” [17]. Nguyên vọng đó của Người đã được Quốc tế Cộng sản chấp thuận.

Ngày 28-1-1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, chủ trì *Hội nghị Trung ương lần thứ tám* (5-1941) họp tại Pắc Bó (Cao Bằng). Hội nghị đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh gương cao ngạo cừ giải phóng dân tộc. Từ đây, cách mạng Việt Nam trở về với những quan điểm, nguyên tắc giải quyết đúng đắn mối quan hệ dân tộc và giai cấp, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, mà Người khởi thảo trong “*Chính cương vắn tắt*”, “*Sách lược vắn tắt*” được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng vào đầu năm 1930. Điều đó chứng tỏ tư tưởng Hồ Chí Minh đã chiến thắng và sẽ dẫn dắt, soi đường cho cách mạng Việt Nam đến những chiến thắng vĩ đại.

2.2.5. Thời kỳ từ 1941-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện và tỏa sáng

Đây là thời kỳ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng, lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng tháng Tám thành công (1941-1945), tiến hành các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và từng bước xây dựng chế độ xã hội mới. Cũng trong thời kỳ này, Tư tưởng Hồ Chí Minh được bổ sung, hoàn thiện trên nhiều vấn đề cơ bản.

Ngày 19-5-1941, Hồ Chí Minh sáng lập Mặt trận Việt Minh; ngày 22-12-1944, sáng lập Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 18-8-1945, chớp thời cơ, Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là thắng lợi to lớn đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Từ ngày 2-9-1945 đến ngày 20-12-1946, Hồ Chí Minh đề ra chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc; lãnh đạo Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ thực hiện khôn khéo sách lược hòa hoãn với kẻ thù, từng bước đưa đất nước vượt qua thử thách “ngàn cân treo sợi tóc”. Từ 1946-1954, dân tộc ta tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai, Người đề ra đường lối kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh; hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân pháp ở Việt Nam thắng lợi, mở ra thời kỳ sụp đổ của hệ thống thuộc địa kiểu cũ trên phạm vi toàn thế giới. Hòa bình lập lại ở miền Bắc Việt Nam; và miền Bắc bắt đầu bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Từ 1954-1969, Hồ Chí Minh lãnh đạo thực hiện cùng một lúc 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giành độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước.

Cũng trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống quan điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực triết học, chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá và đạo đức. Sau đó, di sản tư tưởng của Người được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển trong thực tiễn, trở thành ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác.

Trước khi đi xa, Người để lại *Di chúc*, một văn kiện lịch sử vô giá, kết tinh tư tưởng, trí tuệ, tâm hồn, đạo đức của một lãnh tụ thiên tài, anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa, suốt đời vì dân vì nước. Đến nay, mọi người dân Việt Nam đang phấn đấu thực hiện điều mong mỏi cuối cùng của Hồ Chí Minh là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [19]. Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2.3. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam

2.3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta

Tư tưởng Hồ Chí Minh từ khi ra đời đã trở thành ngọn cờ tư tưởng dẫn đường cho cách mạng Việt Nam và chính thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam chứng minh, khẳng định tính đúng đắn, giàu sáng tạo của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là một hệ thống những quan điểm lý luận về chiến lược, sách lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, về sự cải biến cách mạng với xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, về xây dựng những điều kiện đảm bảo cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi cuối cùng, đó là xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền trong sạch vững mạnh, xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất và các đoàn thể chính trị xã hội, xây dựng đại đoàn kết dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế,... Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống mở đầy sức sống được Đảng

Cộng sản Việt Nam tiếp tục vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển trong sự nghiệp đổi mới hiện nay và trong tương lai.

2.3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam trong thời đại hiện nay

Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, tư tưởng định hướng, soi đường, chỉ đạo sự phát triển của cách mạng Việt Nam và dân tộc Việt Nam là của chính người Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục soi đường cho Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong suốt những chặng đường cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là ánh sáng soi đường, là kim chỉ nam định hướng hành động cho Đảng ta và nhân dân ta. Khi nào làm đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh thì cách mạng thắng lợi. Khi nào xa rời hoặc làm sai với tư tưởng Hồ Chí Minh thì cách mạng Việt Nam bị tổn thất hoặc thất bại.

Tất cả các quan điểm lý luận và phương pháp cách mạng cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh đều là nhằm tới mục tiêu: Độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, dân chủ cho nhân dân, công bằng và hạnh phúc cho mọi người, hòa bình và hữu nghị cho các dân tộc với sự phát triển các quan hệ văn hóa, nhân văn của thời đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh là chỗ dựa vững chắc để Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Việt Nam đi tới thắng lợi. Tư tưởng Hồ Chí Minh trường tồn, bất diệt cùng với sự phát triển vững mạnh của dân tộc Việt Nam.

2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại

C. Mác khái quát “Mỗi thời đại xã hội đều cần có những con người vĩ đại của nó, và nếu nó không tìm ra những người như thế..., nó sẽ nặn ra họ” [20]. Hồ Chí Minh là nhân vật vĩ đại, không chỉ là sản phẩm của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam, mà là sản phẩm của thời đại, nhân loại tiến bộ và là người anh hùng giải phóng dân tộc tiêu biểu của thế kỷ XX.

2.3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp và giải phóng con người

Cốt lõi lý luận đầu tiên của Hồ Chí Minh là về cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản, được tiến hành bởi toàn thể nhân dân với nòng cốt liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo, có thể thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc, bằng con đường bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng với đấu tranh vũ trang. Đó là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm một hệ thống các luận điểm giải quyết một cách đúng đắn, sáng tạo vấn đề dân tộc và thuộc địa, dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về cách mạng giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp và giải phóng con người, góp phần bổ sung, phát triển kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin.

2.3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

Hồ Chí Minh là một nhà hoạt động quốc tế lỗi lạc trong phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và phong trào vì hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới. Người chủ trương hòa bình, hữu nghị, hợp tác lâu dài giữa các nước, không chỉ xuất phát từ những mục tiêu chính trị vì độc lập dân tộc mà còn vì sự phát triển chung của nhân loại.

Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn là để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến kịp các nước tiên tiến và sâu xa là đặt chiến lược phát triển đất nước gắn với những chuyển biến của thời đại về chính trị, kinh tế, giữ vững độc lập của dân tộc mình và tôn trọng độc lập của các dân tộc

khác; kiên định nguyên tắc hợp tác bình đẳng cùng có lợi; phát huy sức mạnh nội lực kết hợp sức

mạnh thời đại, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế.

Ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh được giương cao đã thúc đẩy sự phát triển của Việt Nam trong quá trình hội nhập, đồng thời góp phần tích cực củng cố hòa bình, thúc đẩy tình hữu nghị, sự hợp tác và phát triển giữa các quốc gia trên thế giới ngày nay. Thế giới còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn sống mãi với thời gian.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Phân tích những tác động của giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam đến sự hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 2: Trong các tiền đề tư tưởng, lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, tiền đề tư tưởng lý luận nào là quan trọng nhất, quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh? Hãy chứng minh.

Câu 3: Phân tích những tác động của giá trị văn hóa phương Đông đến sự hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh.